

Bản án số: **102/2024/HS** – ST

Ngày: 08-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2024/TLST – HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Bích T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1985; Tên gọi khác: Không (Bị cáo khai tại phiên tòa tên gọi khác: Báu); Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Số 832K, đường V, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương B và bà Lê Thị T; Bị cáo có chồng và 05 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần; Vào ngày 14/10/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 29/4/2022, nên chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):

+ Ông Lưu Hoài M (vắng mặt).

+ Ông Ngô Hoàng N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02 tháng 01 năm 2024, một người bạn tên Đ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến nhà Dương Bích T, tại số 832K, đường Võ Văn Kiệt, khóm 7, phường 2, thành phố Sóc Trăng chơi và cho T hai bạch ma túy để sử dụng. Sau đó, T để hai bạch ma túy này vào trong một cái hộp nhựa và cất giấu trên kệ gỗ trong phòng ngủ của T. Đến khoảng 21 giờ 35 phút ngày 05 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng phối hợp với Công an Phường 2, thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 832K, đường Võ Văn Kiệt, khóm 7, phường 2, thành phố Sóc Trăng thì phát hiện trong nhà có T và 03 người khác gồm: Tô Hoàng Vinh, sinh năm 1987, cư trú tại số 140/1B, đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Thạch Thanh T, sinh năm 1991, cư trú tại 142, đường Mai Thanh Thê, khóm 3, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Huỳnh Văn V, sinh năm 1995, cư trú tại ấp Trường Thành A, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trong phòng ngủ của T có một cái hộp nhựa màu vàng nhạt, bên trong hộp nhựa có hai gói nilon chứa chất rắn màu trắng. Vì nghi vấn chất rắn thu được là ma túy nên lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi cơ quan chuyên môn giám định.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2023 đến ngày bị bắt quả tang, T còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nguồn ma túy để bán là của T mua của Trần Thanh L, sinh năm 1981, cư trú tại số 510/9, đường Nguyễn Huệ, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng. Cách thức bán ma túy là khi có người có nhu cầu sử dụng ma túy thì liên lạc trước với T thông qua số điện thoại hoặc đến trực tiếp nhà của T mua ma túy. Trong thời gian bán ma túy, T đã bán cho Lưu Hoài M, sinh năm 1996, cư trú tại số 542/78, đường Nguyễn Huệ, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng 04 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bán cho Ngô Hoàng N, sinh năm 1989, cư trú tại số 84, đường Nguyễn Trung Trực, khóm 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng 01 lần, với số tiền 200.000 đồng; bán cho P (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 02 lần, mỗi lần số tiền 300.000 đồng; bán cho Ph (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 01 lần, với số

tiền 300.000 đồng và bán cho nhiều người khác nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể.

Tại bản kết luận giám định số 165/KLMT-KTHS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,1207 gam, loại Ketamine.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ một gói niêm phong vụ số 165/2023 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Nguyễn Văn Đình, Huỳnh Ngọc Tuyên cán bộ Công an thành phố Sóc Trăng; 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Nokia và 01 (một) cái cân màu trắng đen.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS.TPST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Dương Bích T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng nêu trên; Tuyên bố bị cáo Dương Bích T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy các gói ma túy và 01 (một) cái cân màu trắng đen thu giữ của bị cáo do là vật cấm tàng trữ, mua bán theo quy định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Nokia thu giữ của bị cáo do làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Bích T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con bị cáo còn nhỏ, không ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Lưu Hoài M và Ngô Hoàng N. Xét thấy trong quá trình điều tra vụ án, những người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng nêu trên theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Bích T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện ma túy, từ khoảng tháng 8 năm 2023 đến ngày bị bắt quả tang 05/10/2023, bị cáo đã mua ma túy của Trần Thanh L về để sử dụng và bán lại cho nhiều người khác kiếm lời. Trong thời gian bán ma túy, bị cáo đã bán cho Lưu Hoài M 04 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; bán cho Ngô Hoàng N 01 lần, với số tiền 200.000 đồng; bán cho người tên P 02 lần, mỗi lần số tiền 300.000 đồng; bán cho người tên Ph 01 lần, với số tiền 300.000 đồng và bán cho nhiều người khác nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Ngoài ra, vào ngày bị bắt quả tang bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1207 gam, loại Ketamine, nhằm mục đích để sử dụng tại nhà số 832K, đường Võ Văn Kiệt, khóm 7, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với bị cáo.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản kiểm tra hành chính ngày 05/10/2023, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định số 165/KLMT-KTHS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định: Từ khoảng tháng 8 năm 2023 đến ngày bị bắt quả tang 05/10/2023, bị cáo Dương Bích T có hành vi mua bán trái

phép chất ma túy cho nhiều người nghiện, tại nhà của bị cáo, loại ma túy bị cáo bán cho các con nghiện là Methamphetamine (Loại ma túy đá). Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1207 gam, loại Ketamine, tại nhà của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo Dương Bích T đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy và thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Dương Bích T về các tội danh, điều luật, tình tiết định khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, cũng như hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải biết rằng ma túy là chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép ma túy nhằm thu lợi bất chính, thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân bị cáo, nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi bán ma túy trong thời gian dài. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt của bị cáo như sau: Bị cáo có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội danh mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và tự nguyện khai ra các hành vi bán ma túy trước khi bị bắt, là người dân tộc Hoa, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó

khẩn thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy gói ma túy và 01 (một) cái cân màu trắng đen của bị cáo là vật cấm tàng trữ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Nokia do bị cáo làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Lưu Hoài M, Ngô Hoàng N có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tô Hoàng V, Huỳnh Văn V1 và Thạch Thanh T khi đến nhà của bị cáo Dương Bích T không biết bị cáo bán ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thanh L có hành vi bán ma túy cho bị cáo Dương Bích T, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng khởi tố vụ án và khởi tố bị can điều tra trong một vụ án hình sự khác, nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với người tên Đ, P và Ph do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Bích T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Bích T 01 (một) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phạt 07 (bảy) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong vụ số 165/2023 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Nguyễn Văn Đình, Huỳnh Ngọc Tuyền cán bộ Công an thành phố Sóc Trăng và 01 (một) cái cân màu trắng đen. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Nokia của bị cáo Dương Bích T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 23/5/2024).

Về án phí: bị cáo Dương Bích T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha